

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số
hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Luật số 47/2005/QH11, Luật số 32/2009/QH12 và Luật số
39/2013/QH13;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01
năm 2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học
và công nghệ; số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 quy định về đầu tư
và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; số 163/2016/NĐ-
CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Ngân sách nhà nước; số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; số 13/2019/NĐ-CP ngày
01 tháng 02 năm 2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 169/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử
dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; số 03/2023/TT-BTC ngày
10 tháng 01 năm 2023 về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán
kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số
91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi*

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 266/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 346/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.

Các mức chi không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nguyên tắc áp dụng

Các mức chi quy định tại Nghị quyết này áp dụng đối với các hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Đối với các hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở được áp dụng mức chi tối đa bằng 50% so với mức chi hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 2. Mức chi làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm

vụ. Trong đó, mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ tối đa không quá 32 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,6 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

a) Người chủ trì: 1.600.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.400.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.200.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 200.000 đồng/thành viên/buổi.

3. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 3. Một số mức chi quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Mức chi hoạt động của các Hội đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung mức chi tối đa
1	Hội đồng: Tư vấn, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học		
A	Chi họp hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng		800

	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
B	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		550
C	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		550
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
A	Chi họp hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.400
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
B	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		550
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		800
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
A	Chi họp hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.400
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300

	Đại biểu được mời tham dự		200
B	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		550
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		800
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của các hội đồng	Chuyên gia	1.200

2. Mức chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khung mức chi tối đa
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	800
2	Thành viên	Nhiệm vụ	550
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

3. Dự toán mức chi thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động khoa học và công nghệ có thể thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập được tính tối đa bằng 04 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp hội đồng của Chủ tịch hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng) của hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Dự toán mức chi công tác phí cho các nội dung liên quan đến quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

5. Dự toán mức chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND-UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.HĐ, 

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng